

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 19 -5-2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Vinh và bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2026/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc: Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/TB-TA ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; CCCD:015066007192

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973; CCCD: 015173008516

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai

(Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L1 triệu tập hợp lệ lần hai, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn ông Nông Văn L2 trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị L1 kết hôn với nhau trên cơ sở có được tìm hiểu tự nguyện, không ai cưỡng ép, đăng ký kết hôn ngày 14-12-1994 tại ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã Y, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên hai bên đi làm ăn xa. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, ông xác

định tình cảm vợ chồng với bà L1 không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị L1.

-Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 26-8-1985 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 16-10-2006. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về chia tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L1 nhưng bà L1 không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hướng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L để xử cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị L1. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L1 có nơi cư trú tại thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2- Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14-12-1994 tại ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã Y, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn L xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, hai bên thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến nhau. Thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Mặc dù, Tòa

án đã triệu tập bà L1 đến để hòa giải nhưng bà L1 không đến, cho thấy bà L1 không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị L1.

[3] Về nuôi con chung: Ông L và bà L1 có hai con chung, hiện đã trưởng thành, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị L1

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: 0000368 ngày 29-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (Ông L đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Lê Thị Thanh Nga

